

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18/5/2023

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung,
tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con .

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ung Thị Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính

2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Vi là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Sách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 1, KP.3, P. M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (có mặt)

Bị đơn: Ông Đào Đ, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ 5, KP. Mỹ Hưng, P. T, thị xã C, tỉnh Bình Phước (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện không đề ngày chỉ ghi tháng 12 năm 2022. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Đào Đ chung sống vào năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh theo đúng quy định pháp luật. Trước khi chung sống chúng tôi đều còn độc thân. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Quá trình chung sống thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng tới năm 2013 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn cãi nhau, ông B hay đánh đập, chửi bới xúc phạm bà T. Nguyên nhân do ông B không tin tưởng bà T, nghe lời người ngoài xúi giục rồi ghen tuông vô cớ về đánh đập bà khiến cuộc sống vợ chồng ngột ngạt, khó chịu, căng thẳng. Ngoài ra ông B lại hay nhậu nhẹt, say sưa ham chơi, mỗi lần say rượu là về chửi bới bà T cãi lại thì đánh đập, xúc phạm bà T và gia đình bà. Từ tháng 12/2022 bà T mang con dọn nhà ra ở riêng, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc, không nói chuyện gì đến nhau. Nay bà T thấy không còn tình cảm với ông B nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên muốn ly hôn với ông B

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên Đào Nguyễn A, sinh ngày 23/4/2011, Đào Nguyễn B, sinh ngày 28/12/2008 và Đào Nguyễn C, sinh ngày 03/11/2020 hiện con đang sống cùng bà T. Nay ly hôn bà T yêu cầu được nuôi cả 03 con. Bà T yêu cầu ông B phải cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Trường hợp ông B cấp dưỡng 1.500.000 đồng mỗi con mỗi tháng thì bà T cũng đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu tòa giải quyết

Ngoài ra, bà T không có yêu cầu gì khác

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Công B trình bày :

Về quan hệ hôn nhân: Ông B thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn T về điều kiện chung sống, điều kiện kết hôn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Vợ chồng có nhiều xung khắc từ thói quen tính cách khó có thể hòa hợp nhau, không biết yêu thương quý trọng lẫn nhau, không có niềm tin, sự chia sẻ trong cuộc sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2022 cho đến nay, do bà T tự ý dẫn con dọn ra ở riêng. Ngoài việc bỏ đi thời gian đó thì còn rất nhiều lần bà T bỏ ra ở riêng cho đến tháng 12/2022 thì dọn đi cho đến khi kiện ra tòa. Do đó, nay trước yêu cầu ly hôn của bà T thì ông B cũng đồng ý vì nếu tiếp tục chung sống chúng cũng không có hạnh phúc

Về con chung: Thống nhất vợ chồng có 03 con chung tên Đào Nguyễn A, sinh ngày 23/4/2011, Đào Nguyễn B, sinh ngày 28/12/2008 và Đào Nguyễn C, sinh ngày 03/11/2020 hiện con đang sống cùng bà T. Nay ly hôn ông B yêu cầu được nuôi một trong ba đứa con, đứa con nào cũng được ông B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án không đồng ý yêu cầu của ông B mà giao cả 03 con cho bà T nuôi thì ông B đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Trường hợp ông B được nuôi 01 con thì ông B cấp dưỡng nuôi 02 con còn lại mỗi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: thống nhất không yêu cầu tòa giải quyết

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, bị đơn không cung cấp, bổ sung thêm chứng cứ tài liệu nào khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành phát biểu ý kiến.

+ Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân thủ pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, 72 và Điều 234 BLTTDS.

+ Quan điểm về giải quyết vụ án:

Vụ án thuộc trường hợp kiểm sát viên phải tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21, Điều 97 BLTTDS

Qua nghiên cứu hồ sơ, tài liệu xét thấy: Bà T, ông B chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống xét thấy ông bà thường xuyên mâu thuẫn, đã sống ly thân và không còn quý trọng, quan tâm chăm sóc, yêu thương nhau nữa làm cho đời sống vợ chồng lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng.

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào lời khai nguyên đơn, bị đơn và các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho bà Nguyễn T được ly hôn với ông Đào Đ.

Về con chung: Bà T yêu cầu được nuôi cả 03 con chung tên Đào Nguyễn A, sinh ngày 23/4/2011, Đào Nguyễn B, sinh ngày 28/12/2008 và Đào Nguyễn C, sinh ngày 03/11/2020. Hiện nay các cháu đang ở cùng bà T, bà T vẫn đảm bảo nuôi dưỡng các con và nguyện vọng của con trên 7 tuổi muốn ở với mẹ. Vì vậy, đề nghị HĐXX giao cả 03 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị Tòa án ghi nhận việc tự thỏa thuận của ông B và bà T, ông Thành có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung Đào Nguyễn A, sinh ngày 23/4/2011, Đào Nguyễn B, sinh ngày 28/12/2008 và Đào Nguyễn C, sinh ngày 03/11/2020 mỗi con 1.500.000 đồng mỗi tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi

Về án đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa của nguyên đơn bà Nguyễn T, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con” theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn ông Đào Đ có nơi cư trú tại tổ 5, KP. Mỹ Hưng, P.T, thị xã C, tỉnh Bình Phước. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn T, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[3.1] Bà Nguyễn T và ông Đào Đ tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án bà T cho rằng vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn cãi vã nhau, ông B hay đánh đập, chửi bới bà T. Nguyên nhân do ông B không tin tưởng bà T, nghe lời người ngoài xúi giục rồi ghen tuông vô cớ về đánh đập bà khiến cuộc sống vợ chồng ngột ngạt, khó chịu, căng thẳng. Ngoài ra ông B lại hay nhậu nhẹt, say sấn ham chơi, mỗi lần say rượu là về chửi bới bà T cãi lại thì đánh đập, xúc phạm bà T và gia đình bà. Từ tháng 12/2022 bà T mang con dọn nhà ra ở riêng, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc, không nói chuyện gì đến nhau. Ông B cũng xác định vợ chồng chung sống có nhiều xung khắc từ thói quen tính cách khó có thể hòa hợp nhau, không biết yêu thương quý trọng lẫn nhau, không có niềm tin, sự chia sẻ trong cuộc sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2022 cho đến nay, ông B đồng ý ly hôn. Xét thấy, giữa bà T, ông B thường xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của bà T, cho bà T được ly hôn với ông B

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống bà T và ông B có 03 con chung Đào Nguyễn A, sinh ngày 23/4/2011, Đào Nguyễn B, sinh ngày 28/12/2008 và Đào Nguyễn C, sinh ngày 03/11/2020 hiện đang ở cùng bà T. Bà T yêu cầu được nuôi cả 03 con chung nhưng ông B không đồng ý, ông B yêu cầu được nuôi một trong 03 con chung con nào cũng được. Xét thấy kể từ khi ông B, bà T sống ly thân cả ba con chung đều ở với mẹ, nguyện vọng của cháu A, cháu B đều muốn ở với mẹ, cháu C chưa đủ 36 tháng tuổi. Xét thấy mặc dù bà T, ông B đều là lao động có thu nhập đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên từ khi ly thân các con đều ở cùng mẹ, cả 03 con đều được bà T chăm sóc nuôi dưỡng đầy đủ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông B cũng thừa nhận có hành vi đánh đập trong việc dạy dỗ

con dẫn đến các cháu không muốn ở với cha, do đó căn cứ vào khoản 2, 3 điều 81 Luật hôn nhân gia đình xét thấy cần giao cả 03 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T, ông B thống nhất ông B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét đây là ý chí tự nguyện của các đương sự nên được HĐXX xem xét chấp nhận

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung: bà T, ông B không yêu cầu nên Không xem xét giải quyết

[3.5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn T phải chịu là 300.000đồng.

[3.6] Về án phí cấp dưỡng: Bị đơn ông Đào Đ phải chịu là 300.000đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83,84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận cho bà Nguyễn T được ly hôn với ông Đào Đ.

2. *Về con chung:* Giao 03 con chung tên Đào Nguyễn A, sinh ngày 23/4/2011, Đào Nguyễn B, sinh ngày 28/12/2008 và Đào Nguyễn C, sinh ngày 03/11/2020 cho bà Nguyễn T trực tiếp nuôi dưỡng.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Ông Đào Đ phải cấp dưỡng nuôi 03 con chung Đào Nguyễn A, sinh ngày 23/4/2011, Đào Nguyễn B, sinh ngày 28/12/2008 và Đào Nguyễn C, sinh ngày 03/11/2020 mỗi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi

4. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không xem xét giải quyết

5. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Bà Nguyễn T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012166 ngày 01/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

6. *Về án phí cấp dưỡng:* Ông Đào Đ phải nộp 300.000 đồng

7. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- UBND xã G
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ung Thị Ngọc Thanh

